

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2023/DS-ST

Ngày 24 tháng 7 năm 2023

Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: 00 – 00 N, phường 0, quận 0, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn P H – chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S, chi nhánh Cà Mau (Có mặt).

Địa chỉ: Số 00A, N, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lâm M P, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Bà Châu T L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: LĐLĐ tỉnh C; Địa chỉ: Số 00, đường L, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 09/7/2019, ông Lâm M P và bà Châu T L có ký hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1918400057 vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) – Chi nhánh C. Số tiền vay là 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9%/năm, thanh toán vốn lãi hàng tháng. Biện pháp bảo đảm là cho vay tín chấp không có tài sản đảm bảo. Trong quá trình vay, ông Lâm M P và bà Châu T L đã trả được 33 kỳ với tổng số tiền vốn là 109.989.000 đồng và tiền lãi là 49.500.000 đồng. Tháng 7/2022 khoản vay của ông P, bà L

đến hạn thanh toán nhưng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng, để phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang nợ quá hạn từ tháng 7/2022. Tính đến ngày 04/5/2023, ông P, bà L còn nợ Ngân hàng tiền vốn là 86.678.000 đồng, tiền lãi là 19.399.463 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 04/5/2023 là 106.077.463 đồng và khoản nợ lãi phát sinh từ cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đối với bị đơn ông Lâm M P, bà Châu T L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là LĐLĐ tỉnh C: Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lâm M P và tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là LĐLĐ tỉnh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Riêng bị đơn bà Châu T L là vợ của ông Lâm M P từ chối nhận giấy triệu tập của Tòa án và không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là coi như từ bỏ quyền lợi của mình và vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ngày 09/7/2019 ông Lâm M P và bà Châu T L có ký hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là SacomBank) – Chi nhánh C với hình thức cho vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm. SacomBank đồng ý cho ông P, bà L vay tổng số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, với mức lãi suất 9%/năm, trả vốn lãi hàng tháng. Quá trình cho vay kể từ ngày giải ngân, ông P và bà L đã thanh toán cho SacomBank được 33 kỳ với số tiền vốn là 109.898.000 đồng, tiền lãi là 49.500.000 đồng thì đến nay không thanh toán khoản nợ còn lại cho SacomBank. Do ông P và bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, từ tháng 7/2022 SacomBank chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/7/2023 thì ông P, bà L còn nợ SacomBank với tổng số tiền 110.686.653 đồng, trong đó: Nợ gốc là 86.678.000 đồng, lãi trong hạn 19.499.935 đồng, lãi quá hạn 4.508.718 đồng.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và căn cứ vào hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1918400057 ngày 09/7/2019, xét hợp đồng được ký giữa các bên là tự nguyện và đúng quy định pháp luật nhưng do ông P, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký nên SacomBank khởi kiện yêu cầu ông P, bà L phải trả số tiền vay vốn, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 110.686.653 đồng và lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với LĐLĐ tỉnh C, tại thời điểm ký hợp đồng vay giữa ông P, bà L với

SacomBank thì ông P là công chức, công tác tại LĐLĐ tỉnh Cà Mau; Hợp đồng vay có đảm bảo về tín chấp của LĐLĐ tỉnh Cà Mau. Hiện nay, tuy ông P đã nghỉ việc, không còn công tác tại LĐLĐ tỉnh nhưng để đảm bảo quyền lợi cho SacomBank trong việc thu hồi nợ, LĐLĐ tỉnh Cà Mau có trách nhiệm hỗ trợ cho SacomBank là cung cấp, thông tin cho SacomBank biết về khoản lương, tiền bảo hiểm xã hội của ông P ...(nếu có).

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc ông Lâm M P, bà Châu T L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 24/7/2023 là 110.686.653 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 86.678.000 đồng, Nợ lãi là 24.008.653 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/7/2023, ông Lâm M P và bà Châu T L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay quy định thì lãi suất mà ông P, bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Ngày 15/5/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần S có dự nộp 5.304.000 đồng theo biên lai số 0003378 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Ông Lâm M P và bà Châu T L phải chịu án phí là 5.534.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang